

Số: 05/2024/QĐST-DS

Phúc Thọ, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST- DS ngày 30 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S.

Địa chỉ: Phố T, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Minh T - Giám đốc khối QL&XLN CVĐ; Người được ủy quyền lại: Ông Trương Thanh L - Cán bộ Ngân hàng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1977 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông D: bà Trần Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1947;

+ Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1999;

+ Chị Trần Thị D, sinh năm 2000;

+ Cháu Lê Minh H, sinh năm 2023. Người đại diện theo pháp luật cho cháu H: Anh Lê Minh Đ và chị Trần Thị D - là bố mẹ đẻ.

+ Chị Lê Thị Minh Phương, sinh ngày 07/7/2007. Người đại diện theo pháp luật cho chị Phương: Ông Lê Tiến D và bà Trần Thị H - là bố mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

\* Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh Đ, chị D: bà Trần Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Lê Tiến D và bà Trần Thị H xác nhận có nợ Ngân hàng S (SHB). Theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 012/2020/HỆTDTDH-CN/SHB.111301 ngày 31/07/2020 và Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 004/2021/HỆTDTDH-CN/SHB.111301 ngày 08/07/2021 và các Khế ước nhận nợ, tạm tính đến ngày 17/4/2024 ông D, bà H pH trả nợ cho SHB tổng số tiền: 1.658.895.233 đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.165.882.953 đồng; Nợ lãi trong hạn: 437.498.175 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả gốc: 35.572.964 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả lãi: 19.941.141 đồng.

2.2. Phương thức, thời hạn trả nợ như sau:

+ Ngày 31/5/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 30/6/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 31/7/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 31/8/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 30/9/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 31/10/2024: Ông D, bà H phải trả Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), số tiền này được thanh toán vào tiền gốc.

+ Ngày 30/11/2024: Ông D, bà H phải tất toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

2.3. Kể từ ngày 18/4/2024 ông D, bà H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng trung dài hạn ngày 31/07/2020 và Hợp đồng tín dụng trung dài hạn ngày 08/07/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Nếu ông D, bà H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để

thu hồi toàn bộ khoản nợ vay, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 237/2020/HĐTC-BTB/SHB/111301 có số công chứng: 3694.2020/HĐTC ngày 31/07/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PL01-237/2020/HĐTC-BTB/SHB.111301 có số công chứng: 3951.2021/HĐSD ngày 08/07/2021 là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 02; địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, diện tích: 169 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 050923, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01310 QSDĐ/283/QĐ.H do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 19/05/2003. Ngày 09/10/2015 Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Phúc Thọ đăng ký biến động sang tên cho ông Lê Tiến D. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông D, bà H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông D, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.5. Án phí: Ông Lê Tiến D và bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.883.000 đồng (ba mươi triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013090 ngày 30/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Duy Hưng**

